

Bản án số: 50/2018/HSST
Ngày 26/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Nghiêm.

Thẩm phán: Ông Đinh Huy Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Sơn
2. Bà Bùi Thị Đào
3. Bà Lèo Thị Chan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2018/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Mùa A H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1992; nơi ĐKHKTT: Bản L, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Mùa Vả S và bà Thào Thị C; có vợ: Vàng Thị D và có 02 con; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Mùa A V**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01/02/1984; nơi ĐKHKTT: Bản L, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 3/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; tiền án, tiền sự: Không; con ông: Mùa Vả S và bà Thào Thị C; có vợ: Sùng Thị M, có 03 con; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*. Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Trần Minh H, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Trần H, Đoàn luật sư tỉnh Sơn La (có mặt).

*. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Vàng Thị D, sinh năm 1989, trú tại bản L, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La (có

mặt).

- Sùng Thị M, sinh năm 1989, trú tại bản L, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 08/10/2017, tổ công tác Công an huyện ML phối hợp với Công an xã Mường Chùm làm nhiệm vụ tại khu vực bản Pàn, xã Mường Chùm, huyện ML đã phát hiện bắt quả tang Mùa A V, trú tại bản L, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu đen bên trong có 40 túi nilon màu xanh chứa 8.000 viên nén màu hồng và màu xanh; 01 điện thoại di động; 01 xe máy BKS: 26F1-046.82; 01 đăng ký xe máy.

Mở rộng điều tra cùng ngày 08/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ML ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Mùa A H, trú tại bản L, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình bắt có thu giữ: 01 điện thoại di động; 01 xe máy BKS: 26F1-067.77; 01 đăng ký xe máy.

Ngày 09/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ML thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định:

40 túi nilon màu đen chứa 8.000 viên nén màu hồng, màu xanh có tổng trọng lượng 755,9 gam, trích mỗi túi lấy 05 viên màu hồng và 02 viên màu xanh có tổng trọng lượng 26,18 gam ký hiệu từ VH1a đến VH40a và VH1b đến VH40b làm mẫu trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số: 954/KLMT ngày 17/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu VH1a đến VH40a và VH1b đến VH40b đều là chất ma túy; loại Methamphetamine; tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ 755,9 gam; loại chất Methamphetamine*”.

Quá trình điều tra các bị cáo Mùa A H và Mùa A V khai nhận như sau:

Ngày 02/9/2017 Mùa A H đến thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu chơi thì gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là Pó ở thị trấn Ít Ong, huyện ML có Hàng A Chả muốn mua hồng phiến, nghe xong H bảo muốn mua điện cho H, sau đó hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc. Đến giữa tháng 9/2017 Hàng A Chả gọi điện thoại để trao đổi muốn mua hồng phiến, do chưa gặp Chả nên H chưa đồng ý. Ngày 18/9/2017 H đến thị trấn Ít Ong, huyện ML mục đích xem nơi ở của Chả, khi gặp nhau Chả đặt vấn đề mua hồng phiến H đồng ý và hẹn khi nào có hồng phiến sẽ gọi điện thông báo. Về đến nhà H liên lạc với Thảo A C người Lào (do H quen từ trước) hỏi mua hồng phiến, ngày 30/9/2017 Cưng mang 40 túi hồng phiến (loại túi 200 viên) bán cho H với giá 5.000.000đ/1 túi, do H chưa có tiền nên mua chịu, Cưng đồng ý, mua được Hồng phiến H cất giấu trong nhà, sau đó gọi điện thoại thông báo cho Chả biết đã có hồng phiến. Ngày 02/10/2017 H đem 40 túi hồng phiến đến phòng trọ của Mùa A H1 (là cháu của H) trú tại bản N, xã S, huyện S cất giấu (việc cất giấu H không biết). Sáng ngày 08/10/2017, Chả gọi điện thỏa thuận giá mua bán là

7.500.000/1 túi H đồng ý, thỏa thuận giá xong H rủ anh trai tên là Mùa A V đem 40 túi hồng phiến đi bán cho Chả ở I, huyện ML và hứa sẽ trả tiền công 40.000.00đ, V đồng ý. H đến phòng trọ của Hạ lấy 40 túi hồng phiến đưa cho V cất vào cốp xe máy của V. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/10/2017 H và V mỗi người đi một chiếc xe máy mang theo hồng phiến đi bán và thống nhất H đi trước dò đường nếu gặp Công an sẽ điện thoại thông báo cho V biết. Khi cả hai đi đến địa phận xã C, huyện ML khoảng 18 giờ cùng ngày, H bảo vợ dừng lại chờ H vào nhà Chả xem tiền, xem tiền xong H gọi điện cho vợ, bảo đã kiểm tra tiền và cứ ở đó Chả sẽ đến kiểm tra ma túy; sau đó H đi ăn tối tại thị trấn Ít Ong, còn V đứng chờ ở bản Pản, xã Mường Chùm, huyện ML thì bị tổ công tác Công an huyện ML phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng, đến 23 giờ cùng ngày thì Mùa A H bị Công an huyện ML bắt khẩn cấp.

Tại cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 01/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Mùa A H, Mùa A V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Mùa A H, Mùa A V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt Mùa A H 20 năm tù.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt Mùa A V từ 18 đến 19 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Luật sư Trần Minh H bào chữa cho các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo Mùa A H, Mùa A V nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 30/9/2017 Mùa A H đã có hành vi mua 40 túi (8.000 viên) có trọng lượng 755,9 gam Methamphetamine.

Đến ngày 08/10/2017, Mùa A H rủ Mùa A V đem số ma túy trên đi bán thì bị phát hiện bắt quả tang tại bản P, xã C, huyện ML, tỉnh Sơn La.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định chất ma túy số: 954/KLMT, ngày 17/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu VH1a đến VH40a và VH1b đến VH40b đều là chất ma túy; loại Methamphetamine; tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ 755,9 gam; loại chất Methamphetamine*”. Có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Mùa A H, Mùa A V phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý chất ma túy của nhà nước, các bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội bị bắt quả tang 40 túi hồng phiến (8.000 viên) có tổng khối lượng 755,9 gam Methamphetamine. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Mùa A H, Mùa A V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e (các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ ba trăm gam trở lên) khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự, thì bị phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình là có căn cứ. Trong vụ án này, bị cáo Mùa A H là người khởi sự, người thực hiện hành vi mua ma túy của Thào A C và rủ rê Mùa A V cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội lên giữ vai trò chính; đối với bị cáo Mùa A V do hám lời tham gia phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức. Các bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc đúng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, để trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo trước khi phạm tội đều có nhân thân tốt, là hai anh em ruột, không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; đối với bị cáo Mùa A V sau khi phạm tội đã tích cực giúp đỡ Cơ quan điều tra phát hiện điều tra tội phạm và phạm tội với vai trò đồng phạm, cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, cần áp dụng Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 khi lượng hình đối với bị cáo; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều sống bằng nghề trồng trọt, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng. Xét thấy, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[5]. Đối với các đối tượng liên quan:

Đối với Hàng A Chả, quá trình điều tra xác minh tại thị trấn I, huyện ML không có ai tên là Hàng A Chả, H không nhớ đường vào nhà Chả và không nhớ số điện thoại của Chả do không lưu trong danh bạ điện thoại. Đối với người đàn ông tên Pó ở huyện ML, H không biết rõ họ, địa chỉ cụ thể của Pó, ngoài lời khai của H không có tài liệu nào khác để xác minh điều tra về hai người đàn ông tên Hàng A

Chả và Pó.

Đối với Thảo A C, H khai là người đã bán ma túy cho H, nhà ở bên Lào nhưng không biết địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[6]. Vật chứng vụ án:

Đối với 729,67 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trích mẫu giám định xét thấy đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Mùa A H và Mùa A V, các bị cáo đã sử dụng vào việc liên lạc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô hai bánh hiệu Honda, BKS: 26F1-046.82, đăng ký mang tên Lò Thị P, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Mùa A V, xác định là tài sản chung duy nhất của vợ chồng, Mùa A V sử dụng làm phương tiện phạm tội, chị Sùng Thị M vợ của bị cáo không biết, tại phiên tòa chị Mua xin được trả lại là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 26F1-067.77, đăng ký mang tên Vàng Thị D, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Mùa A H, xác định là tài sản duy nhất của vợ chồng, bị cáo Mùa A H đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, chị Vàng Thị D vợ của bị cáo không biết, tại phiên tòa chị D xin được trả lại là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[7]. Án phí: Bị cáo Mùa A H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; riêng bị cáo Mùa A V thuộc diện hộ nghèo theo quy định của chính phủ (có giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo) của UBND xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Mùa A H, Mùa A V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Mùa A H 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (08/10/2017).

- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Mùa A V 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (08/10/2017).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy một chiếc hộp vật chứng được dán kín bằng giấy trắng, còn nguyên niêm phong một mặt có ghi vật chứng vụ Mùa A V và đồng phạm có

trọng lượng 729,67 gam Methamphetamine.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại di động, trong đó: 01 chiếc nhãn hiệu OPPO FIS, vỏ màu trắng, hồng, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng (của Mùa A H); 01 chiếc nhãn hiệu itel, mặt trước màu đen, mặt sau màu ghi xám (của Mùa A V).

- Trả cho chị Sùng Thị M người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda WaVe màu sơn vàng, đen, BKS: 26F1-046.82. Xe có số máy JC52E1255977, số khung RLHJC526XDY084216. Xe không hoạt động được. không có gương; 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lò Thị P, có BKS: 26F1-046.82 có số 014532 do Công an huyện S cấp ngày 16/4/2014.

- Trả cho chị Vàng Thị D người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA Jupiter Fi, màu sơn trắng, xanh, BKS: 26F1-067.77. Xe có số máy E3SlE027881, số khung 1340GY004219, xe không hoạt động được, không có gương; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Vàng Thị D có BKS: 26F1-067.77 có số 001727 do Công an huyện S cấp ngày 18/01/2016.

3. Án phí: Bị cáo Mùa A H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A V.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát tỉnh Sơn La;
- PC47 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- các bị cáo; LS;
- Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV - THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Xuân Nghiêm